

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 256/2020/HSST

Ngày 04/9/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc.**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Vĩnh Mai.

2. Ông Hồ Tùng Mận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04/09/2020, Tại Hội trường A - Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 236/2020/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2020/QĐXXST-HS ngày 21/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Xuân D**; Tên gọi khác: T; Sinh ngày: 05/5/1976; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Bùi Viết C, sinh năm: 1930; con bà: Nguyễn Thị B (đã chết). Hiện trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có chín anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1980. Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Hiện đều trú tại:, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Ngày 21/12/2019, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt về hành vi gá bạc, bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019. Ngày 31/12/2019, bị khởi tố về tội gá bạc và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lưu Ngọc T (T1)**; Tên gọi khác: B; Sinh ngày: 17/6/1996; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Lưu Ngọc Th, sinh năm: 1960; con bà: Trần Thị Bích N, sinh năm: 1962. Hiện đều trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có ba chị, em ruột, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con.

Ngày 21/12/2019, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt về hành vi Đánh bạc, bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019. Ngày 31/12/2019, bị khởi tố về tội Đánh bạc và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đoàn Anh T (T2)**, Tên gọi khác: Tỷ; Sinh ngày: 01/8/1995; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Đoàn Văn H, sinh năm: 1968; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1974. Hiện đều trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có ba chị, em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con. Ngày 21/12/2019, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt về hành vi Đánh bạc, bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019. Ngày 31/12/2019, bị khởi tố về tội Đánh bạc và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Dương Cảo K**; Tên gọi khác: Lý; Sinh năm: 1980; Tại: tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 1/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Dương D (đã chết); con bà: Lưu Thị S, sinh năm: 1947. Hiện trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có năm chị, em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị T, sinh năm: 1980. Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2016. Hiện đều trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Ngày 21/12/2019, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt về hành vi Đánh bạc, bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019. Ngày 31/12/2019,

bị khởi tố về tội Đánh bạc và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trương Quốc T (T3)**; Tên gọi khác: Bi; Sinh ngày: 31/12/1982; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tiếp thị; Trình độ học vấn: 12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Trương Văn T, sinh năm: 1950. Con bà: Trương Thị L (đã chết). Hiện trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có bốn chị, em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình;

Bị cáo có vợ là: Nguyễn Như Q, sinh năm: 1984; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Hiện đều trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 21/12/2019, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt về hành vi Đánh bạc, bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019. Ngày 31/12/2019, bị khởi tố về tội Đánh bạc và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Ngô Đăng K (K1)**; Tên gọi khác: M; Sinh ngày: 24/8/1983; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 5/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Ngô Minh D, sinh năm: 1962. Con bà: Dương Thị T, sinh năm: 1963. Hiện đều trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có ba anh, em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1985; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Hiện đều trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Ngày 21/12/2019, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt về hành vi Đánh bạc, bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019. Ngày 31/12/2019, bị khởi tố về tội Đánh bạc và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Trần Phong D (D1)**; Tên gọi khác: Hon; Sinh ngày: 14/10/1989; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; Trình độ học vấn: 7/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Trần Xuân A, sinh năm 1965; con bà: Lương Thị Ánh T, sinh năm: 1971. Hiện đều trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có ba chị, em ruột, bị cáo là thứ hai

trong gia đình; Bị cáo có vợ là Võ Thị Kiều T, sinh năm: 1997, hiện trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có con;

Ngày 21/6/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm tuyên phạt 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (tại bản án số 168/2011/HSST). Ngày 07/9/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (tại bản án số 250/2011/HSPT). Ngày 30/8/2013, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Ngày 21/12/2019, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt về hành vi Đánh bạc, bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019. Ngày 31/12/2019, bị khởi tố về tội Đánh bạc và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

8. Họ và tên: **Trần Đình H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 21/7/1977; Tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân viên chức; Trình độ học vấn: 12/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Trần Đình P, sinh năm: 1942; con bà: Trương Thị N, sinh năm: 1949. Hiện đều trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Gia đình bị cáo có ba anh, em, bị cáo là con đầu trong gia đình; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979, bị cáo có 01 con là Trần Huy N, sinh năm: 2001. Hiện đều trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Ngày 21/12/2019, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt về hành vi Đánh bạc, bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019. Ngày 31/12/2019, bị khởi tố về tội Đánh bạc và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị Quỳnh N - Sinh năm 1980.

Trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

2. Bà Lương Thị Bích H - Sinh năm 1981.

Trú tại: phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày 21/12/2019, Dương Cảo K, Nguyễn Văn P, Trần Phong D, Đoàn Anh T, Lưu Ngọc T đến nhà Bùi Xuân D ở địa chỉ: Hẻm 426 Phan Bội C, phường

T, thành phố B chơi. Đến khoảng 11h30' cùng ngày, P rủ K, D1, T và T1 đánh bạc dưới hình thức chơi bài Cào Liêng được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Phước lấy 02 bộ bài Tây loại 52 lá, 01 cái chặn màu nâu trong nhà D sử dụng đánh bạc. Tất cả thống nhất, mỗi ván người chơi sẽ bỏ xuống sòng bạc số tiền 20.000đ tiền xác, khi chia bài người nào cao điểm thì có quyền tố thêm từ 20.000đ đến 500.000đ (không giới hạn lần tố); người chơi nào thắng trên 200.000đ thì bỏ ra số tiền từ 10.000đ đến 20.000đ tiền xâu đưa cho D để mua nước, thuốc lá phục vụ đánh bạc, số còn thừa thì D được hưởng. Sau đó, Ngô Đăng K, Trần Đình H, Trương Quốc T2 đến tham gia đánh bạc, còn D1, T nghỉ không tham gia chơi nữa. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang.

Tang vật thu giữ:

**** Thu giữ trên chiếu bạc:***

- 02 bộ bài Tây loại 52 lá và 01 cái chặn màu nâu.

**** Thu trên người các con bạc:***

- Thu của Bùi Xuân D: Số tiền 350.000đ, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;
- Thu của Đoàn Anh T: Số tiền 5.300.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1202, màu đen;
- Thu của Dương Cảo K: Số tiền 4.250.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu bạc;
- Thu của Lưu Ngọc T: Số tiền 19.700.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đỏ;
- Thu của Nguyễn Văn P: 01 điện thoại di động hiệu sam sung, màu đen;
- Thu của Trần Phong D: Số tiền 500.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen;
- Thu của Ngô Đăng K: Số tiền 9.560.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen;
- Thu của Trương Quốc T: Số tiền 920.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen;
- Thu của Trần Đình H: Số tiền 1.970.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu hồng.

Hình thức và cách chơi đánh bài phỏm quy định như sau: Bộ bài Tây (Tứ lơ khor) 52 lá đặc điểm mỗi lá bài gồm số, kí hiệu và chất. Số và các kí hiệu lá bài được quy ước từ nhỏ đến lớn lần lượt từ 2 đến 10, J (gọi là Bồi), Q (gọi là Đằm), K (gọi là Già), A (gọi là Xi). Các lá bài 10, J, Q, K được tính 0 điểm, quân A được tính 01 điểm. Các lá bài từ số 2 đến số 9 được tính điểm tương đương với số ký hiệu hiển thị trên lá bài. Bài được phân định thắng thua từ lớn đến nhỏ lần lượt là Ba Cào (Xám), Liêng, Ba Tiên, điểm từ 9 đến 0. Xám là bài có 03 lá giống nhau (ví dụ: 222), Liêng là 03 lá bài số liền kề nhau (ví dụ: A, 2,3; 5,6,7...), Ba Tiên là 03 bài có các lá J, Q, K. Tính điểm nếu 03 lá bài cộng lại được số điểm là 02 chữ số thì tính điểm từ hàng chục (ví dụ: Các lá 10, 4, 5 có tổng số điểm là 19 điểm thì được tính 9 điểm). Nếu 03 lá bài cộng lại chưa tới 02 chữ số thì cộng điểm trên các lá bài. Trong trường hợp nhiều người chơi có số điểm bằng nhau thì kết quả thắng thua được tính theo tài, lúc này: Lá 2 là thấp nhất, lá A là cao nhất; lá bích là thấp nhất rồi đến lá tép, lá rô và lá cơ. Cách chơi: Mỗi người chơi được chia 03 lá bài, để úp trên sòng bạc, đặt tiền như nhau tùy người chơi quy định (gọi là tiền xác) rồi tổ cược tiền từ 20.000đ đến 500.000đ (không giới hạn lần tổ), mở bài tính điểm phân định thắng thua. Nếu người chơi bỏ không tham gia tổ ngay từ vòng tổ đầu tiên thì thua số tiền xác; người chơi đang tổ mà bỏ không tiếp tục tham gia tổ nữa thì thua tiền xác và số tiền đã tổ. Người chơi có bài lớn nhất thắng hết số tiền của những người tham gia đặt cược.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên, cụ thể:

- ***Bị cáo Bùi Xuân D khai nhận:*** Khoảng 11h30' ngày 21/12/2019, khi K, P, D1, T, T đang ở nhà D, ở địa chỉ: Hẻm 426 Phan Bội C, phường T, thành phố B chơi, thì Phước rủ tất tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài Cào Liêng được thua bằng tiền, tất cả đồng ý. Các con bạc lấy bộ bài Tây; 01 cái chặn màu nâu có sẵn trong nhà D sử dụng đánh bạc. Người chơi nào thắng cược thì tự bỏ ra từ 10.000đ đến 20.000đ/ván (gọi là tiền xâu) để D mua nước, thuốc lá phục vụ đánh bạc, còn thừa thì D được hưởng lợi. Sau đó, các bị cáo K1, H, T2 cùng đến tham gia đặt cược, còn T và D1 nghỉ. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, khi con bạc đang đánh bạc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang. Tạm giữ trên người D số tiền 350.000đ, trong đó có 60.000đ tiền xâu và 01 điện thoại di động Nokia, màu đen. Tính đến khi bị bắt, D đã thu được 60.000đ tiền xâu từ các con bạc.

- ***Bị cáo Đoàn Anh T(T1) khai nhận:*** Khoảng 11h00' ngày 21/12/2019, T1 đến nhà Bùi Xuân D tại: Hẻm 426 Phan Bội C, phường T, thành phố B chơi. Đến

khoảng 11h30' cùng ngày, P rủ T1, K, D1, T tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài Cào Liêng được thua bằng tiền, tất cả đồng ý. P lấy bộ bài Tây, 01 cái chặn trong nhà D sử dụng đánh bạc và thoả thuận mỗi ván người chơi bỏ xuống sòng bạc 20.000đ/người tiền xác, người nào điểm cao thì có quyền tố thêm từ 20.000đ đến 500.000đ, không giới hạn số lần tố. Người chơi nào thắng cược thì tự đưa cho D từ số tiền 10.000đ đến 20.000đ/ván tiền xâu để mua nước, thuốc, bài phục vụ đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, T1 mang theo 4.000.000đ sử dụng hết để đánh bạc. Sau khi, T và D1 nghỉ thì K1, H, T2 đến tham gia cùng đánh bạc. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang. Thu giữ trên người T1 số tiền 5.300.000đ; 01 điện thoại di động Nokia 1202, màu đen. Tính đến khi bị bắt, T1 thắng được số tiền 1.300.000đ.

- **Bị cáo Dương Cảo K khai nhận:** Khoảng 11h00' ngày 21/12/2019, K đến nhà D tại: Hẻm 426 Phan Bội C, phường T, thành phố B chơi. Tại đây, P rủ K, T1, D1, T tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài Cào Liêng được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. P lấy bộ bài Tây, 01 cái chặn trong nhà D sử dụng đánh bạc và thoả thuận mỗi ván người chơi bỏ xuống sòng bạc 20.000đ/người tiền xác, người nào điểm cao thì có quyền tố thêm từ 20.000đ đến 500.000đ, không giới hạn số lần tố. Người chơi nào thắng cược thì tự đưa cho D số tiền từ 10.000đ đến 20.000đ/ván tiền xâu để mua nước, thuốc, bài phục vụ đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, K mang theo số tiền 4.000.000đ sử dụng hết để đánh bạc. Sau đó, T và D1 nghỉ thì K1, H, T2 lần lượt đến tham gia cùng đánh bạc. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang. Thu giữ trên người K số tiền 4.250.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6. Quá trình đánh bạc, K có đưa cho D 40.000đ tiền xâu, tính đến khi bị bắt, K thắng được số tiền 290.000đ

- **Bị cáo Lưu Ngọc T khai nhận:** Khoảng 11h30' ngày 21/12/2019, T đón xe Taxi (chưa rõ hãng và nhân thân, lái lịch người điều khiển) đến nhà D tại: Hẻm 426 Phan Bội C, phường T, thành phố B chơi. Một lúc sau, T thấy P, T1, D1, K tham gia đánh bạc bằng hình thức Cào Liêng được thua bằng tiền nên cùng tham gia đánh bạc và thoả thuận mỗi ván người chơi bỏ xuống sòng bạc 20.000đ/người tiền xác, người nào điểm cao thì có quyền tố thêm từ 20.000đ đến 500.000đ, không giới hạn số lần tố. Người chơi nào thắng cược thì tự đưa cho D số tiền từ 10.000đ đến 20.000đ/ván tiền xâu để mua nước, thuốc, bài phục vụ đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, T đem theo số tiền 19.700.000đ sử dụng hết để cùng tham gia đánh bạc. T đặt cược nhiều ván, liên tục thì không thắng không thua nên nghỉ đứng gần đó xem mọi người đánh bạc. Sau đó, K1, H, T lần lượt đến tham gia đánh bạc cùng

những người còn lại. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang. Thu giữ trên người T số tiền 19.700.000đ; 01 điện thoại di động Iphone 7. Tính đến khi bị bắt, Thịnh không thắng, không thua.

- **Bị cáo Nguyễn Văn P khai nhận:** Khoảng 09h00' ngày 21/12/2019, P đi xe thô (chưa rõ nhân thân, lai lịch người điều khiển) đến nhà D tại: Hẻm 426 Phan Bội C, phường T, thành phố B chơi. Một lúc sau, có thêm D1, K, T1 và T cũng đến nhà D chơi. Sau đó, P rủ T1, D1, T, K tham gia đánh bạc bằng hình thức Cào Liêng được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. Tất cả thoả thuận mỗi ván người chơi bỏ xuống sòng bạc 20.000đ/người tiền xác, người nào điểm cao thì có quyền tố thêm từ 20.000đ đến 500.000đ, không giới hạn số lần tố. Người chơi nào thắng cược thì tự đưa cho D tiền xâu từ 10.000đ đến 20.000đ/ván để mua nước, thuốc, bài phục vụ đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, P mang theo số tiền 700.000đ sử dụng hết để đánh bạc. Chơi được một lúc, T, D1 nghỉ thì có K1, H, T2 lần lượt đến tham gia đánh bạc cùng P và những người còn lại. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, khi tất cả đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang. Thu giữ trên người P 01 điện thoại di động hiệu sam sung, màu đen. Tính đến khi bị bắt, P thua hết số tiền 700.000đ.

- **Bị cáo Trần Phong D1 khai nhận:** Khoảng 11h30' ngày 21/12/2019, D1 đến nhà D tại: Hẻm 426 Phan Bội C, phường T, thành phố B chơi thì gặp P, K, T1, D1 và T. Tại đây, P rủ K, T1, D1, T tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài Cào Liêng được thua bằng tiền thì tất cả đồng ý và thoả thuận mỗi ván người chơi bỏ xuống sòng bạc 20.000đ/người tiền xác, người nào điểm cao thì có quyền tố thêm từ 20.000đ đến 500.000đ, không giới hạn số lần tố. Người chơi nào thắng cược thì tự đưa cho D tiền xâu từ 10.000đ đến 20.000đ/ván để mua nước, thuốc, bài phục vụ đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc, D1 mang theo số tiền 300.000đ sử dụng hết để đánh bạc. Sau đó, D1 bị thua hết tiền nên nghỉ rồi về nhà ở địa chỉ: 404 Trần P, phường T, thành phố B. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, D1 mang theo số tiền 500.000đ quay lại nhà D thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người D1 số tiền 500.000đ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Tính đến khi bị bắt, D1 thua hết số tiền 300.000đ.

- **Bị cáo Ngô Đăng K(K1) khai nhận:** Khoảng 13 giờ 35 phút, ngày 21/12/2019, K1 đến nhà D tại: Hẻm 426 Phan Bội C, phường T, thành phố B chơi thì thấy P, T1, T, K, D1 đang đánh bạc bằng hình thức đánh bài Cào Liêng được thua bằng tiền thì K1 cùng tham gia đánh bạc. Quá trình đánh bạc, mỗi ván người

chơi bỏ xuống sòng bạc 20.000đ/người tiền xác, người nào điểm cao thì có quyền tổ thêm từ 20.000đ đến 500.000đ, không giới hạn số lần tổ. Người chơi nào thắng cược thì tự đưa cho D tiền xâu từ 10.000đ đến 20.000đ/ván để mua nước, thuốc, bài phục vụ đánh bạc. K1 mang theo số tiền 9.750.000đ và sử dụng số tiền 1.200.000đ để đánh bạc. Sau đó, T và D1 nghỉ, thì có H, T2 lần lượt đến tham gia cùng đánh bạc với mọi người. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang. Thu giữ trên người K1 số tiền 9.560.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X. Tính đến khi bị bắt, K1 thua số tiền 190.000đ.

- Bị cáo Trần Đình H khai nhận: Khoảng 13h30' ngày 21/12/2019, H đi xe thô (chưa rõ nhân thân, lai lịch người điều khiển) đến nhà D tại: Hẻm 426 Phan Bội C, phường T, thành phố B chơi thì thấy P, K, T1, K1, T đánh bạc bằng hình thức đánh bài Cào Liêng được thua bằng tiền. Lúc này, H đem theo 2.030.000đ và sử dụng số tiền 60.000đ để đánh bạc với những người trên. Sau đó, T nghỉ thì có T2 đến tham gia cùng đánh bạc với mọi người. H đánh được 03 ván thì nghỉ không đánh bạc nữa và ngồi xem mọi người đánh bạc. Đến khoảng 14h00' cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang. Thu giữ trên người H số tiền 1.970.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6, màu hồng. Tính đến khi bị bắt, H thua số tiền 60.000đ.

Tại bản cáo trạng số 243/CT-VKS ngày 28/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Bùi Xuân D về tội Gá bạc theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Truy tố các bị cáo: Đoàn Anh T, Dương Cảo K, Lưu Ngọc T, Ngô Đăng K, Trần Đình H, Trần Phong D, Trương Quốc T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân D từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Lưu Ngọc T từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

- Xử phạt Đoàn Anh T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- Xử phạt Ngô Đăng K từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Xử phạt Trương Quốc T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Dương Cảo K từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Trần Phong D từ 06 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Trần Đình H từ 20 đến 30 triệu đồng.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng như nội dung cáo trạng.

Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an Tp. Buôn Ma Thuột. Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có đơn thư khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản phạm tội

quả tang. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận trong khoảng thời gian từ 11 giờ 30' đến khoảng 14 giờ ngày 21 tháng 12 năm 2019 các bị cáo Đoàn Anh T, Dương Cảo K, Lưu Ngọc T, Ngô Đăng K, Trần Đình H, Trần Phong D, Trương Quốc T đã đến nhà Bùi Xuân D để đánh bạc, hình thức chơi bài Cào Liêng được thua bằng tiền. Địa điểm cũng như các vật dụng để đánh bạc để lấy nhà bị cáo D. Bị cáo D không chơi bài nhưng đã nhận 60.000đ tiền xâu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 31.240.000đ. Hành vi trên đây của các bị cáo đã phạm vào tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Bùi Xuân D đã phạm vào tội “Gá bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Điều 322 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;”

Xét tính chất vụ án do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là nguy hiểm cho xã hội. Bời lẽ, cờ bạc là một trong các tệ nạn của xã hội, ngoài việc xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, tệ nạn cờ bạc còn gây ảnh hưởng xấu đến sinh hoạt của nhân dân địa phương. Đây cũng là nguyên nhân phát sinh ra các loại tội phạm khác như Trộm cắp, Cướp giật, Cho vay nặng lãi, là nguyên nhân dẫn đến nhiều gia đình đổ vỡ. Về ý thức chủ quan, các bị cáo đều là những người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật

nhưng các bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm tương xứng với tính chất mức độ và vai trò của từng bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe trong toàn xã hội về tệ nạn cờ bạc nói chung nhằm giữ nghiêm trật tự xã hội.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, vì vậy cần đánh giá vai trò và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Đối với bị cáo Lưu Ngọc T bị cáo tham gia tích cực ngay từ đầu, trong số các bị cáo tham gia đánh bạc thì bị cáo sử dụng số tiền dùng để đánh bạc cũng nhiều hơn các bị cáo khác. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cao hơn mức hình phạt đối với các bị cáo khác là phù hợp.

Đối với các bị cáo Đoàn Anh T, Dương Cảo K, các bị cáo cũng là những người tham gia tích cực ngay từ đầu, số tiền dùng để đánh bạc lớn, chỉ ít hơn so với bị cáo T. Vì vậy, cũng cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của mỗi bị cáo nhưng thấp hơn so với bị cáo T là phù hợp.

Đối với bị cáo Trương Quốc T, Ngô Đăng K và Trần Phong D, các bị cáo cũng là những người tham gia tích cực trong vụ án, tuy nhiên mức độ tham gia không lớn, số tiền dùng để đánh bạc ít nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo thấp hơn so với các bị cáo khác là phù hợp.

Đối với bị cáo Trần Đình H số tiền dùng để đánh bạc không nhiều và đã tự nguyện không tham gia đánh bạc trước khi bị bắt nên mức hình phạt đối với bị cáo cũng thấp hơn các bị cáo khác và áp dụng mức phạt tiền là phù hợp.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, số tiền đánh bạc không lớn, ngoại trừ bị cáo Trần Phong D, các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần cho các bị cáo Đoàn Anh T, Dương Cảo K, Lưu Ngọc T, Ngô Đăng K, Trần Đình H, Trương Quốc T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bị cáo Trần Phong D được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo Trần Đình H có bố được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, mẹ là thanh niên xung phong, bị cáo Dương Cảo K là người dân tộc thiểu số nên H và K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Bùi Xuân D trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, số tiền thu lợi bất chính không lớn

(60.000đ), hoàn cảnh gia đình khó khăn (04 con và đang còn nhỏ). Nguyên nhân phạm tội cũng một phần do cả nể vì nghĩ các bị cáo là hàng xóm quen biết nên không ngăn cản, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét nhân thân, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo hội đồng xét xử xét thấy ngoại trừ bị cáo Trần Phong D đã bị từng bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” vào năm 2011, mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn chưa lấy đó làm bài học để tu chỉnh bản thân mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội nên phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Đối với các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được giáo dục cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương là phù hợp. Đối với bị cáo Trần Đình H xét vai trò và nhân thân bị cáo HĐXX xét thấy bị cáo tham gia chơi ba ván và thua hết 60.000đ và đã tự nguyện không chơi nữa, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần xử mức phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng:

- Đối với: 02 bộ bài Tây và 01 cái chăn màu nâu. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền: 60.000đ thu của bị cáo D, 5.300.000đ thu của bị cáo T1, 4.250.000đ thu của bị cáo K, 19.700.000đ thu của bị cáo T, 1.010.000đ thu của bị cáo K, 920.000đ thu của bị cáo T2. Tổng cộng số tiền 31.240.000đ Quá trình điều tra xác định đây là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc và tiền xâu bị cáo D thu được nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 290.000đ thu của bị cáo D. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen thu của Bùi Xuân D; 01 điện thoại di động Nokia 1202, màu đen thu của Đoàn Anh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu bạc thu của Dương Cảo K; 01 điện thoại di động Iphone 7,

màu đỏ thu của Lưu Ngọc T; số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động Nokia, màu đen thu của Trần Phong D; số tiền 8.550.000đ và 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen thu của Ngô Đăng K; 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen thu của Trương Quốc T; số tiền 1.970.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6, màu hồng thu của Trần Đình H. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản riêng của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 23/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho các bị cáo D, T1, K, T, D1, Ngô Đăng Khải, T2 và H nhận sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen thu của bị cáo Nguyễn Văn P. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 11/5/2020, bị can P đã tử vong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Lương Thị Bích H (vợ bị can P) nhận sử dụng.

Về các vấn đề khác:

Đối với khu vực mái che có diện tích $(3 \times 3)m = 9m^2$ thuộc căn nhà tại: Hẻm 426 Phan Bội C, phường T, thành phố B là nơi các bị can D sử dụng làm địa điểm chứa chấp đánh bạc vào ngày 21/12/2019. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản chung của bị cáo Bùi Xuân D và chị Nguyễn Thị Quỳnh N (vợ bị cáo D). Việc bị cáo D sử dụng địa điểm trên làm địa điểm chứa chấp đánh bạc chị N không biết. Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 105/KLĐG ngày 28/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B xác định khu vực mái che có diện tích $(3 \times 3)m = 9m^2$ thuộc căn nhà trên có giá trị 4.066.000đ. Do đó, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo D số tiền 2.033.000đ (là tiền trị giá $\frac{1}{2}$ khu vực mái che) là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh N là vợ của bị cáo Bùi Xuân D. Quá trình điều tra xác định khi bị cáo D sử dụng nhà thuộc quyền quản lý của D và chị N làm địa điểm chứa chấp đánh bạc chị N không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với chị N là phù hợp

Đối với bị cáo Nguyễn Văn P. Quá trình điều tra ngày 17/6/2020, gia đình bị can cung cấp cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột 01 trích lục khai tử của Ủy ban nhân dân phường E, thành phố B thể hiện bị cáo P đã tử vong vào ngày 11/5/2020 tại nhà riêng: Tổ dân phố 6, phường E, thành phố B; nguyên nhân tử vong: Viêm phổi. Do đó, ngày 23/6/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định đình chỉ điều tra bị cáo đối với Nguyễn Văn P là phù hợp.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Anh T, Dương Cảo K, Lưu Ngọc T, Ngô Đăng K, Trần Đình H, Trần Phong D và Trương Quốc T phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân D phạm tội tội “*Gá bạc*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân D 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt Lưu Ngọc T 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Đoàn Anh T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Trương Quốc T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt Ngô Đăng K 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Dương Cảo K 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt Trần Phong D 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ (Từ ngày 21/12/2019 đến ngày 31/12/2019).

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Trần Đình H 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Giao các bị cáo Đoàn Anh T, Trương Quốc T cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Giao bị cáo Ngô Đăng K cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Giao bị cáo Dương Cảo K cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Giao bị cáo Lưu Ngọc T cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Giao bị cáo Bùi Xuân D cho UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Trong thời gian thử thách các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Luật thi hành án hình sự để giải quyết.

Đối với các bị cáo Bùi Xuân D, Đoàn Anh T, Dương Cảo K, Lưu Ngọc T, Ngô Đăng K và Trương Quốc T trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài Tây và 01 cái chăn màu nâu là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 60.000đ thu của bị cáo D, 5.300.000đ thu của bị cáo T1, 4.250.000đ thu của bị cáo K, 19.700.000đ thu của bị cáo T, 1.010.000đ thu của bị cáo Ngô Đăng K, 920.000đ thu của bị cáo T2. Tổng cộng số tiền 31.240.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.033.000đ (là tiền trị giá ½ khu vực mái che) của bị cáo Bùi Xuân D.

- Trả lại số tiền 290.000đ bị cáo Bùi Xuân D nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Chấp nhận việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 điện thoại di động Nokia, màu đen cho bị cáo Bùi Xuân D; 01 điện thoại di động Nokia 1202, màu đen cho bị cáo Đoàn Anh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu bạc cho bị cáo Dương Cảo

K; 01 điện thoại di động Iphone 7, màu đỏ cho bị cáo Lưu Ngọc T; số tiền 500.000đ và 01 điện thoại di động Nokia, màu đen cho bị cáo Trần Phong D; số tiền 8.550.000đ và 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen cho bị cáo Ngô Đăng K; 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen cho bị cáo Trương Quốc T; số tiền 1.970.000đ và 01 điện thoại di động Iphone 6, màu hồng cho bị cáo Trần Đình H.

- Chấp nhận việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen thu của bị cáo Nguyễn Văn P cho chị Lương Thị Bích H (vợ bị can P) nhận sử dụng.

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/8/2020 giữa Công an Tp. Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí của Tòa án: Các bị cáo Bùi Xuân D, Đoàn Anh T, Dương Cảo K, Lưu Ngọc T, Ngô Đăng K, Trần Phong D, Trần Đình H và Trương Quốc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Văn Tú

